

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 02 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản L V, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Giàng Chi L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản L V, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân Hàng chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quốc Thắng - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Cầm Văn Sơn - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùa Thị N và anh Giàng Chi L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Mùa Thị N và anh Giàng Chi L nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cháu Giàng Đức Tiến, sinh ngày 21/11/2018 và cháu Giàng Xuân Vàng, sinh ngày 02/03/2020; cháu Giàng Thị Hoa, sinh ngày 24/06/2022 cho anh Giàng Chi L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Mùa Thị N nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L cho mỗi cháu là 500.000đ/1 tháng cả ba là 1.500.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2025.

Sau khi ly hôn, chị N được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị N thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Không có:

d. Về nợ chung: Chị N, anh Lg và ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn đều thống nhất, Anh Giàng Chi L là người có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn với tổng số tiền là 70.000.000VNĐ (Bảy mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn số 7131567143 ngày 30/01/2024 và lãi xuất phát sinh khi đến hạn trả nợ.

đ. Về án phí: Chị Mùa Thị N và anh Giàng Chi L được miễn án phí xin ly hôn theo quy định do anh chị là người dân tộc cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Phiêng Cầm;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tẻnh